

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH VĨNH LONG

Số: /VLO-QLDN3

V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 11, ĐL Đồng Khởi, phường An Hội,
tỉnh Vĩnh Long

Ngày 16/06/2026, Thuế tỉnh Vĩnh Long có nhận được Công văn số 5406/PCVL-TCKT ngày 13/06/2026 của CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG vướng mắc về chính sách thuế Thu nhập cá nhân

Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:

...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

- a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;*
- b) Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;*
- c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.*

Căn cứ Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

...8. Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.

9. Tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả; thu nhập do quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện chi trả

...17. Thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”

Căn cứ Điều 8 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 8. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều này, không phân biệt nơi trả thu nhập, nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật này.

2. Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế, trừ (-) đi các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc, khoản đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ không vượt quá mức do Chính phủ quy định và các khoản giảm trừ quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật này.

3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.”

Căn cứ Điều 9 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 9. Biểu thuế lũy tiến từng phần

1. Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này.

2. Biểu thuế lũy tiến từng phần được quy định như sau:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

...”

Căn cứ Điều 10 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 10. Giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm:

a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

2. Căn cứ biến động của giá cả, thu nhập, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

3. Việc xác định mức giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc thực hiện theo nguyên tắc mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế.

4. Người phụ thuộc là người mà người nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm:

a) Con chưa thành niên; con là người mất năng lực hành vi dân sự, người khuyết tật, không có khả năng lao động;

b) Các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng”

Căn cứ Điều 29 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.”

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/04/2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 11. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định tại Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, theo trình bày của CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG vướng mắc về chính sách thuế Thu nhập cá nhân. Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời theo nguyên tắc sau:

+ CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG phát sinh các khoản chi cho người lao động trong năm 2026. Trong đó, người lao động nhận khoản thu nhập được xác định là thu nhập từ tiền lương, tiền công theo khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội thì thuộc khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm Công ty trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập theo quy định tại Điều 8 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội.

+ CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG áp dụng mức trừ gia cảnh đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú trong năm 2026 theo quy định tại Điều 10 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội.

+ Ngày 16/06/2026, Cục Thuế ban hành Công văn Công văn số 4021/CT-NVT hướng dẫn về việc kê khai tờ khai thuế TNCN từ tiền lương tiền công theo Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP. Đề nghị Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế theo hướng dẫn.

Đề nghị CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Vĩnh Long thông báo đến CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng (biên tập trên các phương tiện truyền thông);
- Phòng NVDTPC (để biết);
- Phòng KTr2 (để biết);
- Lưu: VT, QLDN3. H⁽⁴⁾.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Huỳnh Minh Giám